

Số: 1242/2022/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1018/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông A, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà B, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 26/02/2010; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung có 03 trẻ tên X, sinh ngày 22/9/2010, Y, sinh ngày 12/7/2013, Z, sinh ngày 05/8/2020. Các đương sự thống nhất ông A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ X và Y, bà B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Z; hai bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B thuận tình ly hôn.
- Về con chung có 03 trẻ tên X, sinh ngày 22/9/2010, Y, sinh ngày 12/7/2013, Z, sinh ngày 05/8/2020.

Ông A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ X và Y, bà B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Z. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông A và bà B mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0044990 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Văn Thắm